

Số /BC-UBND Triệu Sơn, ngày tháng năm 2021

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện tiêu chí số 17 của các xã và tiêu chí số 7 về môi trường của huyện Triệu Sơn- tỉnh Thanh Hóa năm 2021

Kính gửi: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thanh Hóa

Thực hiện Quyết định số 558/QĐ-TTg ngày 05/4/2016 về việc ban hành tiêu chí huyện nông thôn mới và Quy định thị xã, thành phố trực thuộc cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 1415/2017/QĐ-UBND ngày 03/5/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành bộ tiêu chí xã Nông thôn mới, giai đoạn 2017-2020.

UBND huyện Triệu Sơn báo cáo kết quả thực hiện tiêu chí 17 về Môi trường của các xã nông thôn mới và tiêu chí số 07 về Môi trường huyện nông thôn mới cụ thể như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH CHUNG

1. Điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội

Triệu Sơn là huyện đồng bằng - bán sơn địa nằm ở phía tây - nam của châu thổ sông Mã - sông Chu tỉnh Thanh Hóa, cách trung tâm Thành phố Thanh Hóa 20 km về phía Tây (theo Quốc lộ 47), tiếp giáp giữa các huyện đồng bằng với các huyện miền núi của tỉnh.

- Phía Bắc giáp huyện Thọ Xuân, Thiệu Hóa;
- Phía Nam giáp huyện Như Thanh, Nông Cống;
- Phía Đông giáp huyện Đông Sơn;
- Phía Tây giáp huyện Thường Xuân và Thọ Xuân.

Địa hình của huyện thấp dần về phía Bắc, nghiêng từ Tây Bắc xuống Đông Nam; huyện có dãy núi Nưa với đỉnh cao nhất 538m so với mặt nước biển, nơi đây có khoáng sản quý hiếm đó là quặng Cromít, đây là nơi duy nhất trong nước có mỏ kim loại quý hiếm này ở vùng Cổ Định (nay thuộc Thị trấn Nưa) chính là một trung tâm khai thác từ thời Pháp thuộc cho đến nay; có 2 con sông nội địa chảy qua là sông Hoàng và sông Nhôm (hai nhánh của sông Yên) với chiều dài 75,04 km.

Tổng diện tích đất tự nhiên 29.004 ha, trong đó đất sản xuất nông nghiệp 13.683,53 ha, đất lâm nghiệp 4.881 ha, đất nuôi trồng thủy sản và đất nông nghiệp khác 718,82 ha, còn lại là các loại đất khác. Dân số toàn huyện 204.379 người, gồm ba dân tộc chủ yếu sinh sống; dân tộc Kinh có 196.563 người, chiếm

96,18%; dân tộc Mường có 4.365 người, chiếm 2,14%; dân tộc Thái có 3.236 người, chiếm 1,58% và dân tộc khác là 215 người, chiếm 0,14% (là huyện có dân số lớn thứ tư toàn tỉnh). Đảng bộ huyện có 60 tổ chức cơ sở đảng trực thuộc với 12.343 đảng viên.

Năm 2010, khi triển khai Chương trình Mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới (NTM) huyện có 36 đơn vị hành chính (35 xã và 1 thị trấn), trong đó có 4 xã miền núi đặc biệt khó khăn. Thực hiện sáp nhập đơn vị hành chính cấp xã của Quốc hội, từ tháng 12/2019 đến nay huyện Triệu Sơn có 32 xã và 2 thị trấn, là một trong 3 đơn vị cấp huyện có số đơn vị hành chính nhiều nhất tỉnh sau huyện Hoằng Hóa có 37 đơn vị và bằng Thành phố Thanh Hóa có 34 đơn vị.

Huyện có hệ thống giao thông thuận lợi và đồng bộ, có các tuyến đường quan trọng chạy qua địa bàn huyện như: Tuyến cao tốc Bắc - Nam; QL 47 và QL 47C; các tuyến tỉnh lộ (TL 514, TL 514B, TL 515C, TL 517, TL 519 và TL 520) và tuyến đường từ trung tâm Thành phố Thanh Hóa đi Cảng hàng không Thọ Xuân. Các tuyến đường đảm bảo ô tô đi lại thuận lợi quanh năm và kết nối với trung tâm hành chính các xã trên địa bàn.

Triệu Sơn là vùng đất "địa linh nhân kiệt", giai đoạn Văn hóa Đông Sơn, Triệu Sơn đã là một vùng đất trù mật được khai phá bởi lớp cư dân Việt cổ trên một diện tích rộng. Núi Nưa (nay thuộc Thị trấn Nưa) thời nghìn năm Bắc thuộc là địa điểm căn cứ cuộc khởi nghĩa Bà Triệu chống lại nhà Đông Ngô năm 248. Qua các triều đại phong kiến, huyện có có nhiều người đỗ tiến sĩ tại các kỳ thi, trong đó có 3 người đỗ tiến sĩ được ghi danh bia ở Quốc Tử Giám: Ông Lê Bất Tử ở Thị trấn Nưa, ông Nguyễn Hiệu, ông Nguyễn Hoãn (con ông Nguyễn Hiệu) ở xã Nông Trường; là vùng quê giàu truyền thống văn hóa và cách mạng với 04 di tích lịch sử được xếp hạng cấp quốc gia (Đền Nưa - Am Tiên, đền thờ Lê Bất Tử tại Thị trấn Nưa, di tích lịch sử Lê Thì Hiến tại xã Thọ Phú, nhà thờ Nguyễn Hiệu tại xã Nông Trường) và 26 di tích cấp tỉnh. Trong các cuộc kháng chiến giải phóng dân tộc và xây dựng chủ nghĩa xã hội, huyện có 07 tập thể (Nhân dân và cán bộ các xã, thị trấn: Minh Sơn, Hợp Thành, xã Hợp Thắng, Nông Trường, Dân Quyền, Thị trấn Nưa; Nhân dân và cán bộ huyện Triệu Sơn) và 07 cá nhân được Đảng và Nhà nước tặng danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang Nhân dân, tiêu biểu như: Anh hùng Liệt sĩ huyền thoại lực lượng vũ trang (LLVT) Tô Vĩnh Diện (thời kỳ chống Pháp), Anh hùng LLVT Lê Xuân Sinh, Anh hùng LLVT Đỗ Văn Chuyền, Anh Hùng LLVT Hà Quang Định, Anh hùng LLVT Bùi Văn Bìn, Anh hùng LLVT Đoàn Khắc Luận, Anh hùng LLVT Trần Thanh Hải. Trong thời kỳ đổi mới huyện Triệu Sơn đã được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Độc lập hạng ba năm 2015 và được Chính phủ tặng cờ thi đua vào năm 2020.

Khi bắt đầu triển khai Chương trình Mục tiêu Quốc gia xây dựng NTM, huyện có điểm xuất phát thấp, năm 2010 giá trị sản xuất ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản còn chiếm tỷ trọng tới 33,2%, công nghiệp - xây dựng mới đạt 36,3% và các ngành dịch vụ là 30,5% trong cơ cấu giá trị sản xuất của huyện; thu nhập bình quân đầu người toàn huyện mới đạt ở mức 13,2 triệu đồng/người/năm, tỷ lệ

hộ nghèo cao (chiếm 24,7%), bình quân tiêu chí NTM toàn huyện chỉ đạt 5,3 tiêu chí/xã, văn hóa, xã hội chưa được quan tâm đầu tư đúng mức, đời sống nhân dân còn gặp nhiều khó khăn.

Sau 11 năm triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM, với sự hỗ trợ của Trung ương, của Tỉnh, Ban Chỉ đạo xây dựng NTM tỉnh, sự nỗ lực quyết tâm phấn đấu của toàn thể Đảng bộ, Chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể và nhân dân trong huyện Triệu Sơn đã khoác lên mình diện mạo mới, khang trang hơn, đời sống nhân dân ngày càng được nâng lên. Đến nay, huyện đã có 32/32 xã đạt chuẩn NTM (trong đó huyện có xã Minh Dân là một trong 03 xã điểm xây dựng xã đạt chuẩn NTM của tỉnh vào năm 2012) và huyện đã đạt 9/9 tiêu chí huyện NTM; hệ thống hạ tầng kinh tế - xã hội được đầu tư đồng bộ, đặc biệt là giao thông, thủy lợi, trường học, cơ sở khám chữa bệnh đã đáp ứng tốt nhu cầu phục vụ sản xuất và đời sống của nhân dân. Cơ cấu giá trị sản xuất chuyển dịch theo hướng tích cực, giảm tỷ trọng ngành nông, lâm nghiệp, tăng công nghiệp - xây dựng và dịch vụ; tỷ trọng giá trị sản xuất ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản từ 33,2% năm 2010 xuống còn 14,2% năm 2020, công nghiệp - xây dựng từ 36,3% năm 2010 lên 50,5% năm 2020, các ngành dịch vụ từ 30,5% năm 2010 lên 35,3% năm 2020; thu nhập bình quân đầu người trên địa bàn huyện năm 2021 ước đạt 47,7 triệu đồng/người, gấp 3,61 lần năm 2010, khu vực nông thôn có mức thu nhập đạt 47,21 triệu đồng/người/năm (cao hơn so với mức bình quân chung của tỉnh). Tỷ lệ hộ nghèo giảm từ 24,7% năm 2010 xuống còn 0,92% năm 2021, bình quân tiêu chí NTM toàn huyện tăng 13,7 tiêu chí/xã so với khi triển khai thực hiện Chương trình; giá trị sản phẩm trên một ha đất trồng trọt và nuôi trồng thủy sản năm 2021 ước đạt 135 triệu đồng, gấp 1,61 lần năm 2010; nhiều mô hình sản xuất mới, hiệu quả cao trong nông nghiệp ngày càng phát triển như: Trồng hoa, cây cảnh, trồng dưa trong nhà màng áp dụng công nghệ cao, sản xuất rau an toàn, sản xuất lúa gạo VietGAP theo chuỗi liên kết, sản xuất chè sạch VietGAP đạt chuẩn sản phẩm OCOP 3 sao cấp tỉnh (đến tháng 9/2021 toàn huyện đã có 8 sản phẩm OCOP đạt 3 sao cấp tỉnh)...Đời sống người dân ngày càng được nâng cao.

2. Công tác chỉ đạo, điều hành và ban hành các văn bản

2.1. Công tác chỉ đạo, điều hành

Sau khi tiếp thu các nội dung, các chủ trương, Nghị quyết của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước, của tỉnh như: Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 06/3/2013 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về chủ trương ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường; Nghị quyết số 35/2013/NQ-CP ngày 18/3/2013 của Chính phủ về những vấn đề cấp bách trong lĩnh vực bảo vệ môi trường; Nghị Quyết số 05/NQ-TU ngày 18/8/2016 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác Bảo vệ môi trường đến năm 2020, định hướng đến năm 2025; Kế hoạch hành động số 135/KH-UBND ngày 15/9/2016 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Thanh Hóa... Huyện ủy, UBND huyện đã kịp thời xây dựng

các chương trình, kế hoạch để quán triệt, triển khai nội đến cán bộ chủ chốt trong toàn huyện; chỉ đạo UBND huyện, MTTQ, các đoàn thể chính trị - xã hội huyện, Đảng ủy các xã, thị trấn, Đảng ủy, Chi ủy trực thuộc Huyện ủy xây dựng kế hoạch, chương trình hành động và tổ chức quán triệt, triển khai các văn bản đến toàn thể đội ngũ cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và nhân dân bằng nhiều hình thức như: tại Hội nghị cán bộ chủ chốt, thông qua hệ thống phát thanh của địa phương, thông qua hoạt động của MTTQ và các đoàn thể, thông qua các buổi sinh hoạt chi bộ và họp thôn.

2.2. Việc ban hành các văn bản chỉ đạo thực hiện các quy định về môi trường

Huyện ủy, UBND huyện đã xây dựng nhiều chương trình, kế hoạch để tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ về bảo vệ môi trường; chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện tiêu chí số 17 môi trường đối với các xã nông thôn mới và tiêu chí số 07 môi trường huyện nông thôn mới cụ thể như sau:

- Ban chấp hành Đảng bộ huyện đã ban hành Chương trình hành động số 24-CTHD/HU, ngày 28/10/2016 về thực hiện Nghị quyết số 05/NQ/TU ngày 18/8/2016 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh và kế hoạch số 49-KH/HU, ngày 22/9/2016 về học tập, quán triệt Nghị quyết số 05-NQ/TU.

- HĐND huyện đã ban hành Nghị quyết số 31/2016/NQ-HĐND ngày 29/12/2016 về khuyến khích, hỗ trợ xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn huyện Triệu Sơn, giai đoạn 2018-2021.

- Ban thường vụ Huyện ủy ban hành các văn bản: Chỉ thị số 18-CT/HU, ngày 30/6/2020 về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng trong việc thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn huyện giai đoạn 2020 - 2025; Chương trình bảo vệ môi trường số 14-CTr/HU, ngày 16/12/2020 về bảo vệ môi trường huyện Triệu Sơn giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 29-KH/HU, ngày 20/4/2021 về thực hiện Kết luận số 2073-KL/TU, ngày 07/9/2020 của Ban thường vụ tỉnh ủy về việc tiếp tục thực hiện Nghị Quyết 05-NQ/TU.

- UBND huyện đã ban hành nhiều văn bản để triển khai, chỉ đạo công tác bảo vệ môi trường: Ban hành kế hoạch về bảo vệ môi trường hàng năm; xây dựng các văn bản triển khai nhiệm vụ của cấp trên về bảo vệ môi trường như: Kế hoạch số 84/KH-UBND ngày 14/01/2019 của UBND huyện về kế hoạch thực hiện phong trào “chống rác thải nhựa” trên địa bàn huyện Triệu Sơn; kế hoạch số 4090/KH-UBND, ngày 19/10/2020 của UBND huyện về thực hiện Chỉ thị số 18-CT/HU, ngày 30/6/2020 của Ban Thường vụ Huyện ủy; Quyết định số 1771/QĐ-UBND, ngày 14/4/2021 của ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Chương trình hành động của Ban chấp hành Đảng bộ huyện về Bảo vệ môi trường huyện Triệu Sơn giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 4221/KH-UBND, ngày 20/7/2021 về thu gom, vận chuyển chất thải nguy hại đối với các chủ nguồn chất thải có số lượng chất thải nguy hại phát sinh dưới 600kg/năm trên địa bàn huyện; Kế hoạch số 4997KH-UBND, ngày 07/9/2021 về hoàn thành tiêu chí số 7 về môi trường; Quyết định số 5687/QĐ-UBND, ngày 29/9/2021 về việc

ban hành Đề án thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn huyện Triệu Sơn giai đoạn 2021-2025.

- Hàng năm, UBND huyện ban hành nhiều văn bản để chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện công tác bảo vệ môi trường, thu gom, xử lý, chất thải, thực hiện tiêu chí 17 về môi trường như: Công văn số 1676/UBND-TNMT ngày 19/7/2018 về việc hướng dẫn xử lý ô nhiễm môi trường sau thiên tai; Công văn số 2159/UBND-TNMT ngày 06/9/2018 về việc triển khai kế hoạch thực hiện Chiến lược quản lý tổng hợp chất thải rắn đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2050; Công văn số 2258/UBND-TNMT ngày 19/9/2018 về việc hướng dẫn công tác thu gom và xử lý chất thải chăn nuôi tại các hộ gia đình trên địa bàn huyện Triệu Sơn; Công văn số 68/UBND-TNMT, ngày 11/01/2019 về việc thực hiện kết luận số 710/KL-STNMT, ngày 27/8/2018 của Sở Tài nguyên và Môi trường; ban hành các kế hoạch phát động chiến dịch tổng vệ sinh môi trường trong dịp tết nguyên đán, hưởng ứng ngày môi trường thế giới, chiến dịch làm cho thế giới sạch hơn trong năm; kịp thời hướng dẫn, chỉ đạo tăng cường công tác bảo vệ môi trường trong phòng, chống dịch bệnh, thực hiện nhiệm vụ bảo vệ môi trường trong chương trình xây dựng nông thôn mới như: Công văn số 571/UBND-TNMT ngày 26/3/2019 của UBND huyện về việc tăng cường công tác bảo vệ môi trường trong phòng chống dịch tả châu phi; Công văn số 680/UBND-TNMT ngày 08/4/2019 của UBND huyện về việc tăng cường thực hiện tiêu chí 17 về môi trường trong chương trình xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện; Công văn số 787/UBND-TNMT, ngày 31/3/2020 về việc tăng cường công tác vệ sinh môi trường, thu gom xử lý rác thải sinh hoạt, quản lý và xử lý rác thải phát sinh liên quan đến dịch bệnh do Covid-19...

II. Kết quả đạt được

Với sự tập trung lãnh đạo của các cấp ủy, sự điều hành quyết liệt của cấp chính quyền, sự tham gia tích cực của Mặt trận tổ quốc, các đoàn thể chính trị xã hội cùng với sự đồng thuận hưởng ứng của nhân dân, sau 11 năm thực hiện, Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện Triệu Sơn đã đạt được những kết quả quan trọng.

Nhận thức của nhân dân về vị trí, vai trò của môi trường được nâng lên rõ rệt, ý thức và trách nhiệm bảo vệ môi trường được lan tỏa trong cộng đồng dân cư. Tư duy trong phát triển kinh tế chưa quan tâm đến bảo vệ môi trường đã thay đổi nhận thức không đòi môi trường lấy kinh tế nên bộ mặt nông thôn thay đổi rõ rệt, đường làng, ngõ xóm sạch sẽ, nhà cửa, vườn cây trong mỗi gia đình đều được chỉnh trang. Cây xanh, hoa tươi được trồng trên các trục đường làng, các công trình vệ sinh được quan tâm đầu tư, hệ thống mương thoát nước dân cư được đầu tư mới, rác thải thu gom định kỳ và xử lý tập trung. Vệ sinh môi trường trong khu dân cư sạch, đẹp, chất lượng sống, sự hài lòng và niềm tin của nhân dân được nâng lên.

Chương trình xây dựng nông thôn mới đang đi vào cuộc sống và được nhân dân đồng tình hưởng ứng. Kết quả cụ thể:

1. Kết quả thực hiện tiêu chí số 17 - Môi trường đối với các xã đạt chuẩn NTM.

1.1. Tiêu chí 17.2. Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, dịch vụ nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường

a. Yêu cầu của tiêu chí: 100% cơ sở sản xuất - kinh doanh, dịch vụ nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường

b. Kết quả thẩm tra:

* Đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ:

Trên địa bàn 32 xã có 4.103 cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ đều đạt các yêu cầu về bảo vệ môi trường (BVMT), 100% cơ sở có các công trình, biện pháp xử lý chất thải đảm bảo đạt các quy định về BVMT. Trong đó gồm 128 cơ sở thuộc đối tượng lập hồ sơ môi trường (Báo cáo đánh giá tác động môi trường, cam kết BVMT, Kế hoạch BVMT, đề án BVMT đơn giản) cụ thể:

+ 30 dự án, bao gồm: 04 dự án về chăn nuôi, 05 dự án về khai thác khoáng sản, 21 dự án về sản xuất và dịch vụ thuộc thẩm quyền phê duyệt của Chủ tịch UBND tỉnh.

+ 98 dự án, cơ sở thuộc thẩm quyền phê duyệt của Chủ tịch UBND huyện.

(Có phụ biểu 01, 02 và 06 kèm theo)

+ Còn lại 3.947 cơ sở sản xuất nhỏ, kinh doanh nhỏ lẻ (dịch vụ thương mại, buôn bán các sản phẩm, hàng hóa tiêu dùng, đồ gia dụng, nhà hàng ăn uống, nuôi trồng thủy sản hộ gia đình...), các cơ sở này đều đã ký cam kết với các xã về việc chấp hành các quy định về BVMT, được các địa phương quản lý, kiểm tra và giám sát thường xuyên theo thẩm quyền.

* Đối với cơ sở nuôi trồng thủy sản:

Trên địa bàn 32 xã có 381 hộ nuôi trồng thủy sản. Trong đó: 135 hộ nuôi thâm canh, bán thâm canh có diện tích nuôi trồng từ 1,2-3,5 ha tại các xã Xuân Thọ, Thọ Ngọc,.. còn lại các cơ sở nuôi nhỏ lẻ có diện tích ao nuôi từ 0,03 ha trở lên. Các hộ đã cam kết BVMT với UBND xã và đã thực hiện vệ sinh ao nuôi thủy sản định kỳ; không sử dụng thuốc thú y thủy sản, hóa chất đã hết hạn sử dụng hoặc ngoài danh mục cho phép trong nuôi trồng thủy sản.

* Đối với làng nghề: Huyện Triệu Sơn có 6 làng nghề và 01 làng nghề truyền thống tại 04 xã, gồm Đông Thắng, Thọ Sơn, Hợp Lý, Xuân Lộc (cụ thể: 01 làng nghề nón lá tại các xã Xuân Lộc, 04 làng nghề hoa cây cảnh tại xã Hợp Lý, 01 làng nghề chổi đót tại xã Thọ Sơn và 01 Làng nghề truyền thống chế tác đá tại xã Đông Thắng. Các làng nghề đã được Chủ tịch UBND huyện phê duyệt phương án bảo vệ môi trường làng nghề theo đúng quy định tại Thông tư 31/2016/TT-BTNMT ngày 14/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; thành lập các tổ chức tự quản về môi trường và ký hợp đồng với các đơn vị chức năng để thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn sản xuất.

Nước thải chủ yếu phát sinh từ hoạt động sinh hoạt được xử lý qua các bể tự hoại trước khi thải ra môi trường.

1.2. Tiêu chí 17.3. Xây dựng cảnh quan, môi trường xanh - sạch - đẹp, an toàn

Sau 11 năm nỗ lực phấn đấu về đích huyện NTM, công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn huyện đã có nhiều chuyển biến tích cực; nhận thức về bảo vệ môi trường của các cấp, các ngành và nhân dân từng bước được nâng lên; các xã, thị trấn đều đã ban hành các văn bản nghị quyết, kế hoạch, quy chế, hương ước về bảo vệ môi trường để lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác BVMT trên địa bàn đơn vị, đặc biệt là công tác vệ sinh môi trường, thu gom, xử lý chất thải, tạo cảnh quan môi trường sáng - xanh- sạch - đẹp, cụ thể:

Ban Thường vụ Huyện ủy đã ban hành Chỉ thị số 18-CT/HU, ngày 30/6/2020 về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng trong việc thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn huyện giai đoạn 2020 - 2025; Chương trình số 14-CTr/HU, ngày 16/12/2020 về bảo vệ môi trường huyện Triệu Sơn giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 29-KH/HU, ngày 20/4/2021 của Ban thường vụ Huyện ủy Triệu Sơn về thực hiện Kết luận số 2073-KL/TU, ngày 07/9/2020 của Ban thường vụ tỉnh ủy về việc tiếp tục thực hiện Nghị Quyết 05-NQ/TU.

UBND huyện đã ban hành Kế hoạch số 4090/KH-UBND, ngày 19/10/2020 của UBND huyện về thực hiện Chỉ thị số 18-CT/HU, ngày 30/6/2020 của Ban Thường vụ Huyện ủy; Kế hoạch số 84/KH-UBND ngày 14/01/2019 của UBND huyện về kế hoạch thực hiện phong trào “chống rác thải nhựa” trên địa bàn huyện Triệu Sơn và nhiều văn bản chỉ đạo khác; Quyết định số 1771/QĐ-UBND, ngày 14/4/2021 của ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Chương trình hành động của Ban chấp hành Đảng bộ huyện về Bảo vệ môi trường huyện Triệu Sơn giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 4221/KH-UBND, ngày 20/7/2021 về thu gom, vận chuyển chất thải nguy hại đối với các chủ nguồn chất thải có số lượng chất thải nguy hại phát sinh dưới 600kg/năm trên địa bàn huyện; Kế hoạch số 4997KH-UBND, ngày 07/9/2021 về hoàn thành tiêu chí số 7 về môi trường; Quyết định số 5687/QĐ-UBND, ngày 29/9/2021 về việc ban hành Đề án thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn huyện Triệu Sơn giai đoạn 2021-2025.

Bên cạnh đó, Huyện ủy, UBND huyện cùng các tổ chức chính trị xã hội đã phát động phong trào toàn huyện xây dựng cảnh quan môi trường sáng - xanh - sạch - đẹp, an toàn và duy trì thực hiện thường xuyên tổng vệ sinh môi trường vào chủ nhật hàng tuần như: Trồng hoa, hàng rào xanh ở đường làng, quét dọn vệ sinh, chỉnh trang đường làng ngõ xóm, công sở, trường học, khu vực công cộng,... Hàng tuần, huy động trên 8.000 lượt người ở các cơ quan, đơn vị và người dân tham gia tổng vệ sinh môi trường; tổ chức chỉnh trang và phát quang trên các trục đường giao thông nông thôn. Trên địa bàn 32 xã xây dựng NTM đã trồng được trên 205 km đường hoa dọc các trục đường xã, đường thôn và liên thôn, trồng

trên 280.000 cây bóng mát; 40 km lát vỉa hè đá; 55 km đường điện sáng; giải phóng, san ủi hành lang đường, lòng, lề: 150km. Tạo cảnh quan thông thoáng, sáng, xanh, sạch, đẹp.

Hằng năm UBND các xã đã xây dựng kế hoạch bảo vệ môi trường, đồng thời phân công trách nhiệm cụ thể cho các ngành, tổ chức hội, đoàn thể phụ trách công tác vệ sinh môi trường tại các khu vực công cộng của thôn, xã và các khu dân cư. Đã ban hành một số các văn bản chỉ đạo để tiến hành công tác bảo vệ môi trường, xây dựng cảnh quan môi trường xanh - sạch - đẹp, đặc biệt đã triển khai tích cực các hoạt động hưởng ứng các sự kiện lớn về môi trường, như: Ngày môi trường thế giới, chiến dịch làm cho thế giới sạch hơn, giờ trái đất.

1.3. Tiêu chí 17.5. Chất thải rắn sản xuất và sinh hoạt trên địa bàn và nước thải khu dân cư tập trung, CSSX, KD được thu gom, xử lý theo quy định về bảo vệ môi trường.

- Chất thải rắn sinh hoạt: Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, xử lý năm 2021 khu vực nông thôn đạt 94,7%. Hiện nay 32/32 xã (*đạt 100%*) đã có phương án thu gom, vận chuyển, xử lý hoặc ký kết hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt (Hợp tác xã dịch vụ Tân Sơn, Công ty cổ phần môi trường và công trình đô thị Thanh Hóa, đội đảm bảo giao thông huyện). Rác thải sau khi được thu gom, vận chuyển đến các khu xử lý rác tập trung của các xã để chôn lấp và có 06 xã (Minh Sơn, Dân Lực, An Nông, Tiến Nông, Nông Trường, Đồng Tiến, Hợp Tiến, Hợp Thành) đã hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom, vận chuyển đi xử lý theo đúng quy định. Lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh tại các xã khoảng 99 tấn/ngày. Hiện 32/32 xã đã triển khai thực hiện mô hình thu gom, phân loại rác tại nguồn, xử lý chất thải rắn sinh hoạt hữu cơ thành phân bón hữu cơ tại hộ gia đình; đặc biệt ngay sau khi triển khai mô hình, nhận thức người dân được nâng cao, người dân đã phân loại, tận dụng những rác thải có nhóm hữu cơ để làm thức ăn chăn nuôi, phân bón hữu cơ, nhờ đó lượng rác thải thu gom đã giảm đi nhiều, trung bình thu gom để đem đi xử lý tại các xã khoảng 79,2 tấn/ngày.

- Chất thải rắn công nghiệp, chất thải nguy hại: Các doanh nghiệp, các cơ sở sản xuất kinh doanh hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ, may mặc, cơ khí... trên địa bàn các xã đều ký kết hợp đồng thu gom và xử lý chất thải công nghiệp thông thường. Riêng chất thải nguy hại tại các cơ sở có phát sinh chất thải nguy hại, yêu cầu chủ cơ sở phải có nhà kho lưu giữ, thiết bị lưu chứa CTNH và dán mã CTNH theo quy định; hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển và xử lý (Công ty môi trường Nghi Sơn và Công ty môi trường Việt Thảo) và nộp chứng từ CTNH về Sở Tài nguyên và Môi trường để theo dõi, quản lý theo quy định.

+ Đối với chất thải nguy hại đồng ruộng: UBND huyện đã ban hành kế hoạch thu gom, lưu trữ, vận chuyển chất thải nguy hại đối với các chủ nguồn chất thải có số lượng chất thải nguy hại phát sinh dưới 600kg/năm trên địa bàn

huyện Triệu Sơn; theo đó chất thải nuy hại định kỳ được thu gom và ký hợp đồng với đơn vị có chức năng để xử lý. Bao bì hóa chất bảo vệ thực vật của 32 xã được thu về từ 3.213 thùng, bể chứa bao bì ngoài đồng ruộng với khối lượng khoảng 7.800kg/năm tháng được vận chuyển đi xử lý theo đúng quy định (do Công ty Cổ phần môi trường công nghệ cao Hòa Bình thu gom, vận chuyển, xử lý định kỳ 01 năm 01 lần tùy vào khối lượng thu gom).

(Có phụ biểu 03 kèm theo)

.+ Đối với chất thải rắn nông nghiệp: Chủ yếu là vỏ, thân, lá, gốc rễ các loại cây trồng sau thu hoạch, bao gồm rơm, rạ, vỏ trái cây; tỷ lệ rơm rạ chiếm 82-87%. Một số hộ nông dân thường sử dụng làm chất đốt, làm thức ăn cho gia súc hoặc che phủ cho rau màu và một phần được xử lý ngay tại đồng ruộng bằng phương pháp cày lật đất, ngâm ủ nước làm phân hữu cơ. Như vậy chất thải rắn nông nghiệp được tái sử dụng gần như 100%, không phải chôn lấp tập trung.

+ Đối với chất thải rắn từ chăn nuôi gia súc: Bao gồm phân gia súc, gia cầm đã được các hộ gia đình thu gom và ủ phân để bón ruộng, trồng hoa, cây cảnh hoặc sử dụng trong nuôi giun quế làm thức ăn cho gia cầm, thủy sản.

+ Đối với chất thải y tế: Trên địa bàn 32 xã có 32 trạm y tế xã và 24 cơ sở khám chữa bệnh tư nhân. Chất thải y tế phát sinh khoảng 26.280 kg/năm. Trong đó chất thải y tế thông thường khoảng 10.512 kg/năm được phân loại bán cho cơ sở tái chế phế liệu, một phần được xử lý như chất thải sinh hoạt thông thường, chất thải y tế lây nhiễm khoảng 15.768 kg/năm được vận chuyển về khu xử lý chất thải y tế của Bệnh viện Đa khoa huyện Triệu Sơn để xử lý theo cụm (theo Quyết định số 3261/QĐ-UBND ngày 30/8/2017 của UBND tỉnh về kế hoạch thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải y tế trên địa bàn tỉnh).

- Công tác triển khai phân loại rác thải tại nguồn và xử lý rác hữu cơ tại gia đình được UBND huyện tập huấn, triển khai, xây dựng và nhận rộng mô hình, đến nay có 32/32 đã xây dựng mô hình và đi vào thực hiện. Từ đó, nhiều hộ gia đình đã có ý thức phân loại rác tại nguồn, xây dựng các bể ủ phân hữu cơ để xử lý rác thải hữu cơ phát sinh của gia đình bằng phương pháp ủ phân vi sinh, sử dụng chế phẩm sinh học phun, ủ, xử lý phân chuồng để bón cây trồng trong vườn, ngoài đồng ruộng... góp phần giảm thải rất lớn lượng rác thải hữu cơ ngay tại nguồn, giảm ngân sách hỗ trợ và giảm ô nhiễm môi trường.

Các hộ gia đình đều có các biện pháp xử lý nước thải sơ bộ bằng các bể thu gom, lắng lọc trước khi đầu nối với mương tiêu thoát nước khu dân cư. Các khu dân cư không có hiện tượng nước thải ứ đọng, ngập úng.

1.4. Tiêu chí 17.6. Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch.

Tỷ lệ hộ gia đình tại các xã có nhà tiêu, nhà tắm hợp vệ sinh, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh đạt 47.530/50.596 hộ đạt 93,94%. Công tác vệ sinh

nhà cửa, đường làng, ngõ xóm của các hộ gia đình thực hiện đúng theo tiêu chí 3 sạch.

(Có phụ biểu 04 kèm theo)

1.5. Tiêu chí 17.7. Tỷ lệ hộ chăn nuôi có chuồng trại đảm bảo vệ sinh môi trường.

Tỷ lệ hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường tại 32 xã đạt 12.784/14.708 hộ, đạt 86,92%. Trên địa bàn 32 xã có 209 trang trại, gia trại chăn nuôi và trang trại tổng hợp, nuôi trồng thủy sản kết hợp trồng cây ăn quả, đã được UBND huyện xác nhận thuộc đối tượng lập hồ sơ môi trường hoặc tương đương (04 trang trại thuộc đối tượng lập Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt; 11 trang trại thuộc đối tượng lập Kế hoạch BVMT được Chủ tịch UBND huyện xác nhận theo quy định), còn lại 194 trang trại, gia trại có quy mô nhỏ hoặc trang trại sinh thái không thuộc đối tượng phải lập hồ sơ môi trường theo quy định.

Tất cả các trang trại, gia trại đều được xây dựng theo đúng quy chuẩn bảo vệ môi trường, được quy hoạch cách biệt với khu dân cư không gây ảnh hưởng đến môi trường xung quanh. 100% các trang trại đều xây dựng hầm biogas hoặc sử dụng đệm lót sinh học để xử lý chất thải chăn nuôi. Trong năm 2019, 2020 do ảnh hưởng của Dịch tả lợn Châu phi, số lượng đàn lợn ở các trang trại, gia trại đã giảm nhiều so với các năm trước.

(Có phụ biểu 05 kèm theo)

2. Kết quả thực hiện tiêu chí số 7 - Môi trường đối với huyện NTM

2.1. Hệ thống thu gom, xử lý chất thải rắn trên địa bàn huyện.

a. Các văn bản, chính sách, quy định đã ban hành liên quan đến việc thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn trên địa bàn huyện

Xác định được tầm quan trọng của việc thu gom, xử lý chất thải rắn trong công tác bảo vệ môi trường và phát triển kinh tế, xã hội, Ban thường vụ Huyện uỷ, UBND huyện đã ban hành nhiều văn bản để chỉ đạo và thực hiện công tác quản lý, thu gom, xử lý chất thải rắn trên địa, đề ra các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp để tổ chức triển khai thực hiện như: đã ban hành Chỉ thị số 18-CT/HU, ngày 30/6/2020 về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng trong việc thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn huyện giai đoạn 2020 - 2025; Chương trình bảo vệ môi trường số 14-CTr/HU, ngày 16/12/2020 của Ban chấp hành Đảng bộ huyện Triệu Sơn về bảo vệ môi trường huyện Triệu Sơn giai đoạn 2021-2025; UBND huyện đã ban hành Kế hoạch số 4090/KH-UBND, ngày 19/10/2020 của UBND huyện về thực hiện Chỉ thị số 18-CT/HU; Quyết định số 1771/QĐ-UBND, ngày 14/4/2021 về ban hành kế hoạch hành đồng thực hiện Chương trình bảo vệ môi trường số 14-CTr/HU; đề án thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn huyện Triệu Sơn giai đoạn 2021-2025

được ban hành tại Quyết định số 5687/QĐ-UBND, ngày 29/9/2021 của UBND huyện.

Công tác vệ sinh môi trường được duy trì thường xuyên, UBND các xã, thị trấn đã quan tâm chỉ đạo các ngành phối hợp các đoàn thể ở địa phương tổ chức kiểm tra các thôn, xóm, tổ dân phố làm cơ sở đánh giá thi đua hàng năm. 100% số xã, thị trấn trên địa bàn huyện xây dựng tuyến đường tuyên truyền cụm, điểm về công tác môi trường. Hàng tuần phát động toàn dân tham gia tổng vệ sinh môi trường, xây dựng cảnh quan nông thôn, đô thị vào chiều chủ nhật. Trên địa bàn huyện đường làng, ngõ xóm, đường phố luôn sạch sẽ. Tập trung chỉ đạo UBND các xã, thị trấn tuyên truyền vận động người dân phân loại rác ngay tại gia đình, xử lý rác thải hữu cơ thành phân bón tại hộ gia đình, cụm dân cư...; góp phần giảm tải đáng kể lượng chất thải rắn sinh hoạt trong nhân dân.

- Đối với chất thải rắn sinh hoạt thông thường: Huyện Triệu Sơn có 32 xã và 2 thị trấn (trước ngày 01/12/2019 là 35 xã và 01 thị trấn); dân số 204.379 người; lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh tính bình quân 01 khẩu (đô thị: 1,0kg/ngày, nông thôn: 0,5 kg/ngày); toàn huyện ước tính tổng lượng rác phát sinh khoảng 121 tấn/ngày. Năm 2020, tỷ lệ thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt của huyện đạt 92,0%, năm 2021 dự ước đạt 95,0% (thị trấn đạt 97,4%; các xã đạt khoảng 94,7%). Lượng rác trung bình thu gom, xử lý khoảng 115 tấn/ngày. Do người dân đã phân loại, tận dụng những rác thải có nhóm hữu cơ để làm thức ăn chăn nuôi, phân bón hữu cơ nhờ đó lượng rác thải thu gom đã giảm đi nhiều, trung bình thu gom được xử lý khoảng 86,8 tấn/ngày.

Để thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải sinh hoạt đúng quy định, huyện Triệu Sơn đã quy hoạch 132 trạm trung chuyển tại các xã, thị trấn điểm trung chuyển, tập kết rác, đầu tư nâng cấp, cải tạo 36 khu xử lý tại các xã; đầu tư khu xử lý tập trung toàn huyện từ nguồn ngân sách huyện, huy động từ cấp trên và xã hội hóa tại xã Vân Sơn - Thái Hòa (công suất 100 tấn/ngày). Khu xử lý chất thải rắn sinh hoạt tập trung (bãi chôn lấp) của các xã được định kỳ phun chế phẩm, rắc vôi bột; chôn lấp rác thải theo hình thức cuốn chiếu và phủ lớp đất bề mặt.

Toàn huyện có 34 tổ vệ sinh làm nhiệm vụ thu gom từ chủ nguồn thải đến khu xử lý, sử dụng 46 xe kéo, 350 xe gom rác đẩy tay, 03 xe ben tải nhỏ, 08 công nông và sử dụng 02 xe chuyên dụng của các công ty sử dụng cho các đơn vị ký hợp đồng thu gom, xử lý. Nguồn thanh toán từ thu giá dịch vụ của các chủ nguồn thải, hộ gia đình và bù đắp từ ngân sách cấp tỉnh, huyện, xã theo quy định. 34/34 xã đã thu giá dịch vụ theo quy định với tỉ lệ thu đạt trên 95%.

- Chất thải rắn công nghiệp, chất thải nguy hại từ hoạt động công nghiệp: Các doanh nghiệp, các cơ sở sản xuất kinh doanh hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ, may mặc, cơ khí, sản xuất phân bón... trên địa bàn các xã, thị trấn đều ký kết hợp đồng thu gom và xử lý chất thải công nghiệp thông thường. Riêng chất thải nguy hại (CTNH) tại các cơ sở có phát sinh CTNH các cơ sở có nhà kho lưu giữ, thiết bị lưu chứa CTNH và dán mã CTNH theo quy định; hợp đồng với đơn vị

có chức năng vận chuyển và xử lý và nộp chúng từ CTNH về Sở Tài nguyên và Môi trường để theo dõi, quản lý theo quy định.

- Chất thải nguy hại đồng ruộng: UBND huyện đã ban hành kế hoạch về thu gom, vận chuyển chất thải nguy hại đối với các chủ nguồn chất thải có số lượng chất thải nguy hại phát sinh dưới 600kg/năm trên địa bàn huyện. Hướng dẫn, chỉ đạo các xã, thị trấn thực hiện theo đúng Thông tư số 05/2016/TTLT-BNNPTNT-BTNMT ngày 16/5/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Bộ Tài nguyên và Môi trường và Hướng dẫn số 2828/HD-STNMT ngày 10/11/2016 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thanh Hóa; giao cho Hội nông dân là lực lượng nòng cốt trong việc lắp đặt bể chứa và thu gom tại địa phương. Hiện bao bì hóa chất bảo vệ thực vật sau sử dụng của 32 xã và 2 thị trấn được thu về 3.600 bể chứa được lắp đặt đúng quy cách và thuận tiện trong quá trình sử dụng, thu gom. Tổng lượng bao bì thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng trên địa bàn huyện phát sinh khoảng 8.500kg/năm, UBND huyện đã hợp đồng với Công ty cổ phần Môi trường công nghệ cao Hòa Bình để xử lý với tần suất 1 lần/năm. Không còn tình trạng bao bì thuốc bảo vệ thực vật vương vãi trên bờ ruộng.

(Có phụ biểu 03 kèm theo)

- Đối với chất thải y tế: Trên địa bàn có 89 cơ sở y tế (gồm Bệnh viện Đa khoa, Trung tâm y tế huyện và 34 trạm y tế và 53 cơ sở khám chữa bệnh tư nhân). Chất thải y tế phát sinh khoảng 90.520 kg/năm. Trong đó chất thải y tế thông thường khoảng 36.208 kg/năm được phân loại bán cho cơ sở tái chế phế liệu, một phần được xử lý như chất thải sinh hoạt thông thường, chất thải y tế lây nhiễm khoảng 54.312 kg/năm được vận chuyển về khu xử lý chất thải y tế của Bệnh viện Đa khoa huyện Triệu Sơn để xử lý (theo Quyết định số 2126/QĐ-UBND ngày 11/6/2015 của UBND tỉnh về kế hoạch quản lý chất thải y tế trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2015-2020).

b. Khu xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn huyện (nếu có) phải có đầy đủ hồ sơ, thủ tục về môi trường theo quy định và tuân thủ các quy định về BVMT.

Hiện nay, trên địa bàn huyện Thiệu Hóa đang có 28 khu xử lý chất thải rắn sinh hoạt tại 25 xã, thị trấn; 09 xã, thị trấn không có diện tích quy hoạch bãi rác các xã, thị trấn đã hợp đồng với Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị, Hợp Tác xã dịch vụ vệ sinh môi trường để vận chuyển đưa đi xử lý.

Để xử lý triệt để lượng rác thải sinh hoạt phát sinh, hiện nay, UBND huyện đã quy hoạch khu xử lý chất thải rắn tập trung tại xã Vân Sơn, Thái Hòa, quy mô giai đoạn đầu đến năm 2025 là 05 ha, giai đoạn tiếp theo là 20 ha. Hiện dự án đang thực hiện các bước thủ tục để GPMB, dự kiến xây dựng năm 2022, đi vào hoạt động năm 2023.

2.2. Cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ (công nghiệp, làng nghề, chăn nuôi, chế biến lương thực - thực phẩm) thực hiện đúng các quy định về bảo vệ môi trường.

a. Các hồ sơ, thủ tục về môi trường.

Toàn huyện có 5.103 cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ đều đạt các yêu cầu về bảo vệ môi trường (BVMT), 100% cơ sở có các công trình, biện pháp xử lý chất thải đảm bảo đạt các quy định về BVMT. Trong đó gồm 181 cơ sở thuộc đối tượng lập hồ sơ môi trường (Báo cáo đánh giá tác động môi trường, cam kết BVMT, Kế hoạch BVMT, đề án BVMT đơn giản) cụ thể:

+ 45 dự án, bao gồm: 04 dự án về hạ tầng, 06 dự án về khoáng sản, 04 dự án về chăn nuôi, 31 dự án về sản xuất và dịch vụ thuộc thẩm quyền phê duyệt của Chủ tịch UBND tỉnh.

+ 136 dự án thuộc thẩm quyền phê duyệt của Chủ tịch UBND huyện.

(Có phụ biểu 01, 02, 06 kèm theo)

+ Còn lại 4.944 cơ sở sản xuất nhỏ, kinh doanh nhỏ lẻ (dịch vụ thương mại, buôn bán các sản phẩm, hàng hóa tiêu dùng, đồ gia dụng, nhà hàng ăn uống, nuôi trồng thủy sản hộ gia đình...), các cơ sở này đều đã ký cam kết với các xã về việc chấp hành các quy định về BVMT đã được các địa phương quản lý, kiểm tra và giám sát thường xuyên theo thẩm quyền.

b. Đầu tư và vận hành đầy đủ các công trình BVMT theo đúng quy định.

Hàng năm huyện đã xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá việc chấp hành các nội dung đã cam kết của các cơ sở, sản xuất kinh doanh, dịch vụ và xử lý các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh có hành vi vi phạm; phối hợp Sở Tài nguyên và Môi trường, Công an huyện thực hiện việc kiểm tra, hướng dẫn các cơ sở thực hiện theo đúng cam kết về môi trường. Qua kiểm tra, giám sát đã hướng dẫn các cơ sở thực hiện các quy định về bảo vệ môi trường, kịp thời xử lý một số cơ sở chưa thực hiện đầy đủ các quy định về môi trường; sau khi được kiểm tra, chấn chỉnh các cơ sở đã khắc phục tồn tại và tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường trong quá trình hoạt động sản xuất, kinh doanh.

c. Cơ sở nuôi trồng thủy sản đảm bảo thực hiện theo quy định về BVMT trong nuôi trồng thủy sản

Trên địa bàn huyện có 385 cơ sở chuyên nuôi trồng thủy sản. Trong đó: 137 cơ sở nuôi thâm canh, bán thâm canh có diện tích nuôi trồng từ 1,2-3,5 ha tại các xã Xuân Thọ, Tân Ninh,.. còn lại các cơ sở nuôi nhỏ lẻ có diện tích ao nuôi từ 0,03 ha trở lên. Các hộ đã cam kết BVMT với UBND xã và đã thực hiện vệ sinh ao nuôi thủy sản định kỳ; không sử dụng thuốc thú y thủy sản, hóa chất đã hết hạn sử dụng hoặc ngoài danh mục cho phép trong nuôi trồng thủy sản.

d. Cơ sở chăn nuôi, khu chăn nuôi tập trung đảm bảo yêu cầu về BVMT và phải đảm bảo các điều kiện vệ sinh trong chăn nuôi theo quy định tại Luật Thú y, Điều 69 Luật Bảo vệ môi trường.

Trên địa bàn huyện có 214 trang trại, gia trại chăn nuôi, trang trại tổng hợp, nuôi trồng thủy sản kết hợp trồng cây ăn quả, trong đó có 15 trang trại thuộc đối tượng lập hồ sơ môi trường (04 trang trại thuộc đối tượng lập Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt; 11 trang trại thuộc đối tượng lập Kế hoạch BVMT được Chủ tịch UBND huyện xác nhận theo quy định), còn lại 199 trang trại có quy mô nhỏ hoặc trang trại sinh thái không thuộc đối tượng phải lập hồ sơ môi trường theo quy định. Tất cả các trang trại đều được xây dựng theo đúng quy chuẩn bảo vệ môi trường, được quy hoạch tại các khu cách biệt với khu dân cư nên không gây ô nhiễm môi trường đến nhân dân, 100% các trang trại đều được xây dựng hầm bioga hoặc sử dụng đệm lót sinh học để xử lý chất thải chăn nuôi.

Ngoài việc chấp hành công tác BVMT theo quy định, các trang trại chăn nuôi đảm bảo các điều kiện vệ sinh trong chăn nuôi theo quy định tại Luật Thú y; Điều 11, Nghị định số 66/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định điều kiện đầu tư kinh doanh về bảo vệ và kiểm dịch thực vật, giống cây trồng; nuôi động vật rừng thông thường; chăn nuôi; thủy sản; thực phẩm. Cụ thể:

- Không sử dụng phân bón, sản phẩm xử lý môi trường chăn nuôi đã hết hạn sử dụng; xử lý theo quy định về quản lý chất thải đối với dụng cụ, bao bì đựng phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y sau khi sử dụng.
- Thu gom, xử lý nước thải, chất thải rắn theo quy định về quản lý chất thải;
- Vệ sinh định kỳ chuồng, trại; bảo đảm phòng ngừa, ứng phó dịch bệnh;
- Quản lý theo quy định về quản lý chất thải nguy hại và vệ sinh phòng bệnh đối với xác vật nuôi bị chết do dịch bệnh.

e. Làng nghề trên địa bàn phải tuân thủ các quy định về BVMT.

Toàn huyện có 07 làng nghề, làng nghề truyền thống được UBND tỉnh Thanh Hoá công nhận, cụ thể: 01 làng nghề nón lá tại các xã Xuân Lộc, 04 làng nghề hoa cây cảnh tại xã Hợp Lý, 01 làng nghề chổi đót tại xã Thọ Sơn và 01 Làng nghề truyền thống chế tác đá tại xã Đông Thắng. Các làng nghề đã được Chủ tịch UBND huyện phê duyệt phương án bảo vệ môi trường làng nghề theo đúng quy định tại Thông tư 31/2016/TT-BTNMT ngày 14/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; thành lập các tổ chức tự quản về môi trường và ký hợp đồng với các đơn vị chức năng để thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn sản xuất. Nước thải chủ yếu phát sinh từ hoạt động sinh hoạt được xử lý qua các bể tự hoại trước khi thải ra môi trường.

f. Cụm công nghiệp phải có hồ sơ môi trường và phải đảm bảo thực hiện đầy đủ các quy định về BVMT

Trên địa bàn huyện có 02 cụm công nghiệp (CCN) đã được Chủ tịch UBND tỉnh ban hành quyết định thành lập, gồm: CCN Hợp Thắng và CCN liên xã Dân Lý, Dân Lực, Dân Quyền; hai cụm công nghiệp đã có nhà đầu tư; CCN Hợp Thắng đã được UBND tỉnh phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường tại Quyết định số 2153/QĐ-UBND, ngày 22/6/2021; CCN liên xã Dân Lý, Dân Lực, Dân Quyền được UBND tỉnh phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường tại Quyết định số 3578/QĐ-UBND, ngày 14/9/2021 của UBND tỉnh.

Hiện CCN liên xã Dân Lý, Dân Lực, Dân Quyền đã có 07 doanh nghiệp đi vào hoạt động, các doanh nghiệp hoạt động trong cụm công nghiệp đều có hồ sơ về môi trường và đầu tư các công trình xử lý chất thải theo quy định.

Hàng năm huyện đã xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá việc chấp hành các nội dung đã cam kết của các cơ sở, sản xuất kinh doanh, dịch vụ và xử lý các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh có hành vi vi phạm; phối hợp Sở Tài nguyên và Môi trường, Công an môi trường thực hiện việc kiểm tra, hướng dẫn các cơ sở thực hiện theo đúng cam kết về môi trường. Qua kiểm tra, giám sát đã hướng dẫn các cơ sở thực hiện các quy định về bảo vệ môi trường và xử lý các cơ sở có các hành vi gây ô nhiễm môi trường theo quy định.

3. Các thông tin khác liên quan đến công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn huyện:

- Nguồn lực tài chính đầu tư cho công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn huyện: Tình hình sử dụng kinh phí sự nghiệp môi trường của huyện từ năm 2010 đến nay với tổng kinh phí hơn 27 tỷ đồng; Hàng năm nhân dân đóng góp hơn 6 tỷ đồng cho công tác vệ sinh môi trường.

- Tình hình bố trí lực lượng cho công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn huyện.

+ Cấp huyện: 01 đồng chí chuyên viên, 01 đồng chí Phó Trưởng phòng phụ trách công tác quản lý nhà nước về môi trường.

+ Cấp xã: 34/34 xã, thị trấn có hai công chức địa chính môi trường phụ trách công tác quản lý nhà nước về môi trường.

4 . Thuận lợi và khó khăn trong công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường.

* Về thuận lợi:

- Đã có các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý chất thải và các văn bản hướng dẫn thực hiện của các Bộ, ngành.

- Huyện ủy và UBND huyện luôn quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo phát triển kinh tế - xã hội gắn với bảo vệ môi trường bền vững.

- Nhận thức của người dân, doanh nghiệp về công tác vệ sinh môi trường được nâng lên, có ý thức trong công tác thu gom, bảo đảm vệ sinh môi trường xung quanh.

* Về khó khăn:

- Lực lượng cán bộ làm công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường còn mỏng.

- Còn bộ phận nhỏ người dân chưa chấp hành quy định về bảo vệ môi trường; công tác phân loại, xử lý chất thải rắn tại nguồn còn nhiều hạn chế.

- Công tác phân loại chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn một số xã, thị trấn còn hạn chế.

- Nguồn kinh phí đầu tư cho sự nghiệp BVMT, đầu tư lĩnh vực xử lý chất thải còn hạn chế.

5. Kế hoạch thực hiện thời gian tiếp theo

5.1. Nhiệm vụ trọng tâm

- Tiếp tục tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo vệ môi trường; nhằm nâng cao ý thức cho các tổ chức, doanh nghiệp và công dân trong việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường ở địa phương.

- Tăng cường chỉ đạo các xã, thị trấn thực hiện nghiêm túc Quyết định số 1988/2017/QĐ-UBND ngày 12/6/2017 của UBND tỉnh Thanh Hóa về quy định vệ sinh môi trường nông thôn trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; Chỉ thị số 18-CT/HU, ngày 30/6/2020; Chương trình bảo vệ môi trường số 14-CTr/HU, ngày 16/12/2020; Kế hoạch số 29-KH/HU, ngày 20/4/2021 của Ban thường vụ tỉnh uỷ về việc tiếp tục thực hiện Nghị Quyết 05-NQ/TU về tăng cường kiểm tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường của các doanh nghiệp, chủ cơ sở nhằm phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời các chủ cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ gây ô nhiễm môi trường.

- Tổ chức các hoạt động cụ thể về bảo vệ môi trường, đặc biệt là duy trì tốt công tác vệ sinh môi trường, phân loại, thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn trên địa bàn các xã, thị trấn.

- Tập trung đẩy nhanh tiến độ đầu tư công trình xử lý chất thải tại xã Vân Sơn đảm bảo dự án đi vào hoạt động năm 2021; tổ chức thực hiện hiệu quả đề án thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt giai đoạn 2021-2025 huyện Triệu Sơn.

- Tập trung nâng cao chất lượng hoạt động đảm bảo môi trường của các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ, trang trại; chỉnh trang các nghĩa trang; nâng cao chất lượng môi trường của các làng nghề, các cụm công nghiệp; tập trung nhân rộng các mô hình trồng hoa, cây cảnh tạo không gian sáng, xanh, sạch đẹp.

5. 2. Giải pháp cụ thể

- Tập trung triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 05-NQ/TU của Tỉnh ủy, Kết luận số 2073-KL/TU ngày 07/9/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về bảo vệ môi trường, trong đó tập trung giải quyết ô nhiễm môi trường tại các khu dân cư, trang trại chăn nuôi, công nghiệp,... Đầu tư và đưa vào vận hành khu xử lý chất thải rắn sinh hoạt tập trung của huyện tại xã Vân Sơn. Triển khai thực hiện tốt việc phân loại rác tại nguồn, để giảm thiểu rác thải tập kết về khu vực xử lý của huyện khi dự án đi vào hoạt động; phát động nhân dân trồng hoa, cây xanh, cây bóng mát dọc các tuyến đường giao thông và khu dân cư tập trung để toàn huyện trở thành môi trường sáng, xanh, sạch, đẹp.

- Triển khai thực hiện nghiêm túc các Chỉ thị, Chương trình hành động, Văn bản chỉ đạo của tỉnh, huyện về công tác vệ sinh môi trường và duy trì, giữ vững, nâng cao tiêu chí môi trường trong xây dựng nông thôn mới.

- Tiếp tục kêu gọi các nguồn đầu tư bằng nguồn vốn xã hội hóa vào lĩnh vực BVMT như đầu tư nhà máy xử lý rác thải xã Vân Sơn, trạm xử lý nước thải cho các đô thị, trạm xử lý nước thải cho các cụm công nghiệp...trên địa bàn huyện.

- Thường xuyên bám sát cơ sở, nắm bắt kịp thời các khó khăn vướng mắc tại cơ sở, có biện pháp giải quyết dứt điểm các vụ việc gây ô nhiễm môi trường ở cơ sở.

- Tăng cường tuyên truyền và chỉ đạo thực hiện phát triển nhân rộng mô hình phân loại, xử lý chất thải rắn sinh hoạt hữu cơ tại hộ gia đình thành phân vi sinh. Nâng cao chất lượng hoạt động của dịch vụ thu gom vận chuyển rác, tăng tần suất thu gom chất thải rắn sinh hoạt, thường xuyên phát động các phong trào vệ sinh môi trường.

- Tăng cường quản lý chất thải nguy hại, bao bì thuốc bảo vệ thực vật, rác thải y tế nguy hại, rác thải công nghiệp nguy hại, nâng cao tỷ lệ thu gom, xử lý.

- Tăng cường quản lý nhà nước, nâng cao ý thức trách nhiệm của cộng đồng về bảo vệ môi trường; Tập trung kiểm tra xử lý các hoạt động vi phạm môi trường, vận động, tạo điều kiện di dời những cơ sở sản xuất nhỏ lẻ trong khu dân cư vào cụm công nghiệp./.

Đánh giá tiêu chí số 7 về môi trường: Đạt

Nơi nhận:

- Như kính gửi (để b/c);
- TT HU; TT HĐND (để b/c);
- CT, các PCT UBND huyện (để b/c);
- Lưu VT, TNMT.

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Phú Quốc

